TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2025/DS-ST
Ngày 25-9-2025.
"V/v Tranh chấp đòi lại tài sản, yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền.
- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Thế Lâm.
  + Bà Đặng Hoàng Ái Thuỵ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh, Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Huế, thành phố Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố H, số E L, xã P, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 22/2025/TLST-DS ngày 05/6/2025 về việc Tranh chấp đòi lại tài sản, yêu cầu bồi thiệt hại ngoài hợp đồng; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐ-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 17/2025/QĐST-DS ngày 22/8/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 30/2025/QĐST-DS ngày 09/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4-Huế, thành phố H, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Đ1. Địa chỉ: Số D, đường số A, KĐT N, phường T (phường L, TP V cũ), Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm: 1978; CCCD 040078028018, cấp ngày 20/12/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH, Bộ C1. Địa chỉ: Phường V (xã N cũ), tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Hoàng Â; địa chỉ: Xã Đ, thành phố H. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thiện N, sinh năm: 1967. CCCD số 046067001678, cấp ngày 19/4/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH, Bộ C1. Nơi thường trú: Thôn H, xã P (xã L, huyện P cũ), thành phố H. Vắng mặt lần thứ 3 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Sỹ Đ - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đ1 (công ty Đ1) trình bày:

Ngày 24/6/2024, ông Nguyễn Thiện N bán cho Công ty Cổ phần Đ1 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, màu sơn đỏ đen, với giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Do ông N đang cần phương tiện đi lại nên ông N cam kết bàn giao xe vào ngày 24/7/2024, có lập biên bản cam kết bàn giao xe. Trong thời gian chưa bàn giao xe, ông N phải trả phí chậm bàn giao tài sản (phí hao mòn giá trị của xe) với mức 50.000 đồng/ngày.

Đến ngày bàn giao xe, Công ty Cổ phần Đ1 gọi điện thoại và gửi thông báo yêu cầu bàn giao xe nhưng ông N không thực hiện mà cố tình trốn tránh không chịu bàn giao, công ty đã cử nhân viên đến tận nhà để giải quyết nhưng ông N vẫn không chịu bàn giao xe hoặc trả lại tiền mà tuyên bố "chờ ra toà mà lấy". Công ty Cổ phần Đ1 liên tục gọi điện thoại, nhắn tin yêu cầu ông N bàn giao xe hoặc trả lại tiền nhưng ông N không nghe máy, không trả lời tin nhắn, hoàn toàn cắt liên lạc với công ty cho đến nay.

Do vậy, công ty Đ1 khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu sau: Buộc ông Nguyễn Thiện N bàn giao 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, màu sơn đỏ đen cho Công ty Cổ phần Đ1. Buộc ông Nguyễn Thiện N phải thanh toán số tiền phí chậm bàn giao xe tính từ ngày 22/10/2024 đến ngày bàn giao tài sản. Số tiền phí tạm tính từ ngày 22/10/2024 đến ngày 17/6/2025 là: 339 ngày x 50.000 đồng = 16.950.000 đồng. Tại phiên toà, ông Nguyễn Sỹ Đ đại điện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đ1 chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thiện N phải trả chi phí hao mòn xe là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thiện N:

Toà án nhân dân khu vực 4-Huế đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng ông Nguyễn Thiện N không đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng nhưng tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tòa án nhân dân khu vực 4-Huế đã tiến hành xác minh tại Công an xã P, thành phố H nơi ông Nguyễn Thiện N đang cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã P (xã L cũ) thì được cho biết: Hiện tại ông Nguyễn Thiện N không có mặt tại địa phương, ông N đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhưng hiện nay đang làm việc gì và ở đâu thì ông N không khai báo và Công an xã P không nắm rõ.

Toà án cũng đã triệu tập bà Lê Thị T, là vợ cũ của ông Nguyễn Thiện N. Bà Lê Thị Thanh N1 đã ly hôn với ông Nguyễn Thiện N vào ngày 27/5/2025, theo bản án số 95/2025/HNGĐ-ST của Toà án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H. Bà Lê Thị T cho biết: Xe mô tô biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, màu sơn đỏ đen là tài sản riêng của ông Nguyễn Thiện N. Bà T hoàn toàn không biết việc ông N bán xe cho ai, vì thời gian này vợ chồng

bà T, ông N phát sinh mâu thuẫn, gần như sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc nhau. Việc ông N bán xe là tài sản riêng của ông N, hay ông N vay nợ của ai, sử dụng tiền làm gì bà T hoàn toàn không biết và không liên quan. Bà T đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật, hiện nay bà T và ông N đã ly hôn và không liên quan nên bà T cũng đề nghị Toà án không triệu tập bà đến phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Huế, thành phố H kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ đương sự; bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ đương sự theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thiện N bàn giao 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, màu sơn đỏ đen cho Công ty Cổ phần Đ1. Buộc ông Nguyễn Thiện N phải thanh toán số tiền phí chậm bàn giao xe tính từ ngày 22/10/2024 đến ngày bàn giao tài sản. Chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thiện N phải trả chi phí hao mòn xe là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Thiện N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Huế, thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Công ty cổ phần Đ1 khởi kiện đòi lại tài sản, buộc ông Nguyễn Thiện N bàn giao 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, màu sơn đỏ đen cho Công ty Cổ phần Đ1. Đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Thiện N phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là thanh toán số tiền phí chậm bàn giao xe tính từ ngày 22/10/2024 đến ngày bàn giao tài sản nên là tranh chấp về dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn H, xã L, huyện P nay là xã P, thành phố H nên Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, thành phố H thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025 của TAND tối cao, vụ án tiếp tục được giải quyết tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Huế là đúng quy định.

[1.2]. Đối với bị đơn - ông Nguyễn Thiện N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt lần thứ 3 không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết

định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Công ty Cổ phần Đ1 căn cứ vào hợp đồng mua bán xe số TTH01/TC242406-001 ngày 24/6/2024, ông Nguyễn Thiện N đã bán 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, màu sơn đỏ đen cho Công ty Cổ phần Đ1, cam kết bàn giao xe vào ngày 24/7/2024. Quá thời gian bàn giao xe theo thoả thuận nên Công ty Cổ phần Đ1 yêu cầu buộc ông Nguyễn Thiện N phải bàn giao 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, màu sơn đỏ đen cho Công ty Cổ phần Đ1. Đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Thiện N phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là thanh toán số tiền phí chậm bàn giao xe tính từ ngày 22/10/2024 đến ngày bàn giao tài sản, chi phí hao mòn xe 50.000 đồng/ngày.

Xét thấy, việc giao dịch mua bán xe giữa Công ty Cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Thiện N nêu trên được ký kết giữa 02 bên một cách tự nguyện, mặc dù hợp đồng mua bán chưa được công chứng, chứng thực theo quy định nhưng bên mua Công ty Cổ phần Đ1 đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, giao đủ tiền cho bên bán theo quy định tại khoản 2 Điều 129 của Bộ luật Dân sự thì hợp đồng mua bán các bên giao kết đã phát sinh hiệu lực. Như vậy, theo hợp đồng mua bán xe và tại bản cam kết bàn giao xe giữa Công ty Cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Thiện N, bên mua xe đã giao đủ số tiền 20.000.000 đồng, bên bán đã nhận đủ tiền và cam kết giao xe vào ngày 24/7/2024 nên xe máy biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, màu sơn đỏ đen là thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đ1. Mặt khác, ông Nguyễn Thiện N cũng đã viết giấy cam đoan về việc bàn giao xe trong thời gian 30 ngày để thực hiện việc công chứng theo quy định là hoàn toàn tự nguyện.

Hiện nay, ông Nguyễn Thiện N đã vi phạm nghĩa vụ bàn giao xe theo hợp đồng đã ký kết, Công ty Cổ phần Đ1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thiện N phải bàn giao 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, màu sơn đỏ đen cho Công ty Cổ phần Đ1 như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đồng thời ông N phải thanh toán số tiền phí hao mòn xe do chậm bàn giao xe tính từ ngày 22/10/2024 đến ngày 25/9/2025 là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) cho Công ty Cổ phần Đ1 như sự tự nguyện của nguyên đơn tại phiên toà là phù hợp.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty Cổ phần Đ1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Thiện N phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là chi phí hao mòn xe theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ1 nên ông Nguyễn Thiện N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị tương đương tài sản phải trả, giá trị tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án là: 28.000.000 đồng x 5% = **1.400.000 đồng.**

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự2015;

Áp dụng Điều 129, Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Áp dụng khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đ1.

Buộc ông Nguyễn Thiện N phải bàn giao 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 75AK-055.35, nhãn hiệu HONDA, loại VISSON, số khung: RLHJK0349RZ428364, số máy: JK03E6343898, màu sơn đỏ đen cho Công ty Cổ phần Đ1, trị giá theo hợp đồng là **20.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng).

Ông Nguyễn Thiện N phải thanh toán số tiền phí hao mòn xe do chậm bàn giao xe cho Công ty Cổ phần Đ1 như đã thoả thuận giữa Công ty Cổ phần Đ1 và ông Nguyễn Thiện N, chi phí hao mòn xe số tiền là: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Cổ phần Đ1 (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Thiện N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Thiện N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.400.000 đồng.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đ1 số tiền 705.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002127 ngày 05/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, thành phố H nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Huế, thành phố H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- VKSND khu vực 4-Huế;
- THADS TP Huế;
- Phòng THADS KV4-Huế;
- Các đương sự;
- Lưu:HSVA;HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền